

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2020
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Thái Hoàng D**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp HB, xã LDDA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- **Bị đơn: Chị Phan Thị Cẩm T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp HB, xã LDDA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Anh D có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Thái Hoàng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh và chị Phan Thị Cẩm T đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LDDA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 23/10/2014 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh D xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 02 năm. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh cũng không còn tình cảm với chị T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Cẩm T.

Về con chung: Anh Thái Hoàng D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Thái Hoàng H, sinh ngày 22/02/2012 và Thái Huy H, sinh ngày 02/5/2015 hiện nay đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thái Hoàng D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Phan Thị Cẩm T: Mặc dù chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Phan Thị Cẩm T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa anh D và chị T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại anh D xác định anh không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của anh D và chị T nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh D được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng anh D và chị T sống ly thân với nhau anh D là người trực tiếp nuôi con chung. Anh D vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 23/7/2020 cháu Thái Hoàng H có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh D, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện và không ai đe dọa hay ép buộc cháu H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Phan Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Hoàng D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thái Hoàng D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì anh Thái Hoàng D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Thái Hoàng D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Phan Thị Cẩm T. Chị Phan Thị Cẩm T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Thái Hoàng D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thái Hoàng D.

Chị Phan Thị Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị Phan Thị Cẩm T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thị Cẩm T.

[2] Về nội dung vụ án: giữa anh D và chị T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã LDDA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Thái Hoàng D đối với chị Phan Thị Cẩm T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh D và chị T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh D và chị T đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian dài nhưng anh D và chị T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện thiện chí muốn hàn gắn tình cảm hay còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh D xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh D và chị T là không thể hàn gắn lại được, đời sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

anh Thái Hoàng D đối với chị Phan Thị Cẩm T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Từ lúc vợ chồng anh D và chị T sống ly thân với nhau anh D là người trực tiếp nuôi con chung. Anh D vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Mặc khác, tại bản tự khai ngày 23/7/2020 cháu Thái Hoàng H có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh D, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện và không ai đe dọa hay ép buộc cháu H. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Phan Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Hoàng D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thái Hoàng D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Thái Hoàng D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Hoàng D; Xử cho anh Thái Hoàng D được ly hôn với chị Phan Thị Cẩm T.

2/. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Thái Hoàng H, sinh ngày 22/02/2012 và Thái Huy H, sinh ngày 02/5/2015 cho anh Thái Hoàng D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phan Thị Cẩm T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Hoàng D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Thái Hoàng D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007609 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Thái Hoàng D và chị Phan Thị Cẩm T được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LĐĐA;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

